

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KÌ 1 – MÔN KHOA HỌC TIẾNG ANH LỚP 1

I. VỀ KIẾN THỨC

- Viết đúng tên bằng tiếng Anh của các con vật như: Gấu bắc cực (polar bear), cá voi (whale), chim cánh cụt (penguin), hươu cao cổ (giraffe), voi (elephant), ngựa vằn (zebra), sư tử (lion).
- Biết được một số con vật sống ở các vùng cực và đồng cỏ châu Phi.
Vùng cực: Gấu, chim cánh cụt, cá voi...
Đồng cỏ châu phi: Hươu cao cổ, ngựa vằn, sư tử, voi...
- Phân biệt được a few và a lot of dựa trên hình ảnh.

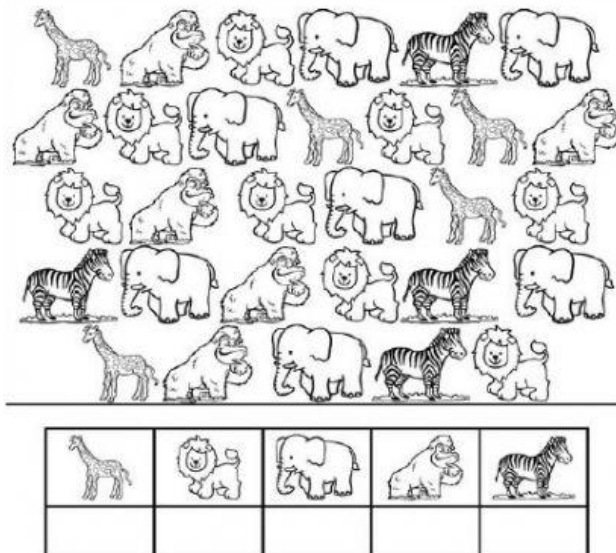


A few



A lot of

- Đếm chính xác số lượng các con vật trong bức tranh.



- Nhận biết được vật nào nổi, vật nào chìm trong số các đồ vật sau:

pencil 	Eraser 	chalk 	leaf 

II. VỀ KỸ NĂNG

- Tìm được các từ trong trò chơi wordsearch
- Vẽ được đường đi trong trò chơi mê cung.

LESSON 16. REVISION

1. FIND THE MISSING LETTERS.

POLAR B__AR 🔊

A E I U

W__ALE 🔊

G L H A

PENG__IN 🔊

I Y U A

ELEPH__NT 🔊

A U I E

LI__N 🔊

U E A O

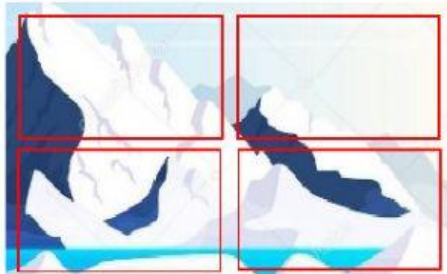
ZEB__A 🔊

L P R A

G__RAFFE 🔊

A I E U

2. WHERE DO ANIMALS LIVE?



3. A FEW OR A LOT OF?



A FEW

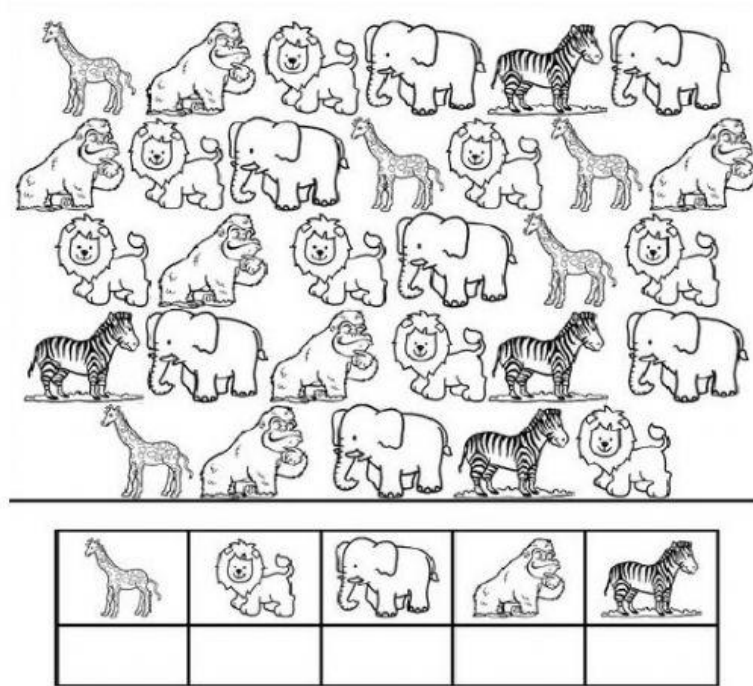
A LOT OF



4. FLOAT OR SINK?

pencil 		Eraser 		chalk 		leaf 	
float	sink	float	sink	float	sink	float	sink

5. COUNTING



6. WORDSEARCH PUZZLE



POLAR BEAR
PENGUIN
WHALE
ZEBRA
LION
ELEPHANT
GIRAFFE

7. SOLVE THE MAZE

